

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thành

Ông Trần Chân H

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: **Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.**

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang N, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Ni, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị T; **chưa có vợ, con**; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Tô Văn T, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1983 tại Thái Bình; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn T (đã chết) và bà Phan Thị H; có vợ là Phan Thị D; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trịnh Hải H, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1992 tại Hải Phòng; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Thanh H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị H, có 02 con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Hải Phòng; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang Q và bà Quách Thị Y (Quách Siêu Y), (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Hoài T (đã ly hôn năm 2005), có 01 con sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Phùng Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2001 tại Hải Phòng; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; tạm trú: Thôn 4, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Trọng H, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1985 tại Hải Dương; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng V và bà Hà Thị H; có vợ là Hà Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Vũ Văn T2, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1977 tại Hải Phòng; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn K và bà Đỗ Thị Đ; có vợ là Lê Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Thanh T; có mặt,

Anh Phạm Văn L; vắng mặt,

- *Người chứng kiến:* Bà Đoàn Thị D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/5/2021, tại lán nghỉ của Công ty Cổ phần xây dựng vận tải H, thuộc thôn P, xã T, huyện C do anh Vũ Văn L, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã T, huyện C, Hải Phòng được giao quản lý, Nguyễn Văn T1 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong lán rủ N, H, T2 và Phạm Văn L đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi liêng, N, H, T2 đồng ý, L không tham gia. Khi tham gia đánh liêng, N sử dụng 1.000.000 đồng, H sử dụng 1.000.000 đồng, T1 sử dụng

500.000 đồng, T2 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, N đi vệ sinh, nên nhờ L cầm bài chơi giúp 02 ván, sau đó L trả bài cho N và lên giường đi ngủ. Đánh bạc đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày mọi người nghỉ không chơi nữa. Thấy Tô Văn T về lán, nên N rủ T, T1, T2, H, Đ đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. T lấy 01 bộ bát đĩa nhựa, có sẵn 04 quân vị hình tròn bên trong ở lán và thống nhất với những người chơi bạc đặt theo hai cửa chẵn hoặc lẻ, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. T trực tiếp là người cầm cái xóc đĩa cho những người chơi bạc, tất cả đều đồng ý. Khi tham gia đánh bạc T sử dụng 5.000.000 đồng, Đ sử dụng 1.000.000 đồng, N sử dụng 4.000.000 đồng, H sử dụng 2.000.000 đồng, T1 sử dụng 500.000 đồng và T2 sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 10 giờ 30 phút, Nguyễn Trọng Hải về lán cùng tham gia đánh bạc với số tiền 1.900.000đ. Khi tất cả đang đánh bạc đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, thì Công an huyện Cát Hải phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật tại chiếu bạc gồm 14.700.000 đồng, 01 bát nhựa, 01 đĩa nhựa, 04 quân vị hình tròn và 01 bộ bài tứ lơ khơ có 50 cây đã qua sử dụng. Nguyễn Trọng Hải, Phùng Văn Đ và Vũ Văn T2 cùng tham gia đánh bạc bỏ chạy, cùng ngày đến Công an xã Trân Châu đầu thú.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng Phạm Văn L tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 26/5/2021 các bị cáo N, T1, H, T2 đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, đến khoảng 9 giờ 30 phút có các bị cáo T, Hải, Đ về lán, nên N có rủ chơi xóc đĩa, lúc đó do anh buồn ngủ nên có nằm vào sát tường để ngủ, do có bộ bát đĩa vương vào chỗ nằm nên anh L bỏ ra phía ngoài gần phía các bị cáo đang đánh bạc và sau đó anh L đã ngủ. Đến khi tỉnh dậy anh thấy các bị cáo đang chơi bạc dưới hình thức xóc đĩa, sau đó ít phút thì Công an vào bắt quả tang thu giữ tang vật như nêu trên.

Người chứng kiến tại cơ quan điều tra đã khai nhận bà được Công an xã Trân Châu mời lên làm người chứng kiến việc Công an bắt quả tang các bị cáo có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa tại lán công nhân của Công ty Cổ phần vận tải, xây dựng H, thuộc xã T, huyện C, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình làm việc với cơ quan Công an, việc lập biên bản của cơ quan Công an là hoàn T2 khách quan, các bị cáo đã tự đọc lại các biên bản, công nhận đúng và tự mình ký tên vào các biên bản.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Lê Thanh T khai nhận, vào khoảng 11 giờ 30 phút anh đi làm về có chứng kiến các bị cáo đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại lán công nhân. Anh đang đứng ngoài cửa lán để xem các bị cáo đánh bạc, được khoảng 5 đến 10 phút thì thấy Công an vào bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc và thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 14.700.000 đồng và bát đĩa bằng nhựa phục vụ cho việc đánh xóc đĩa.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Tô Văn T, từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo T1, H, Đ, H, T2 từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ, trừ đi 05 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ cho các bị cáo, khấu trừ thu nhập từ 5-10%/tháng đối với mỗi bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động phổ thông, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 14.700.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bát nhựa, 01 đĩa nhựa và 04 quân bài hình tròn và 01 bộ bài lá 50 cây không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng nên không có ý kiến tranh luận về hình phạt cũng như tội danh. Các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với Cáo trạng và phù hợp với các tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 26/5/2021 tại lán công nhân của Công ty Cổ phần vận tải và xây dựng H thuộc thôn P, xã T, huyện Cát Hải, Hải Phòng, các bị cáo N, T, T1, H, Đ, H, T2 cùng nhau thực hiện hành vi đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền. Tổng số tiền thu được dưới chiếu bạc là 14.700.000 đồng trong đó N sử dụng 4.000.000 đồng, T sử dụng 5.000.000 đồng, T1 sử dụng 500.000 đồng, H sử dụng 2.000.000 đồng, Đ sử dụng 1.000.000 đồng, H sử dụng 1.900.000 đồng, T2 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc.

[4] Như vậy, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, mặc dù số tiền bỏ ra đánh bạc của mỗi bị cáo là khác nhau, nhưng các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền đánh bạc thu được là 14.700.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm khách thể là trật tự xã hội được Nhà nước bảo vệ. Từ những phân tích trên đây đủ cơ sở khẳng định các bị cáo phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[6] Vụ án này là vụ án đồng phạm, mặc dù là đồng phạm giản đơn nhưng để quyết định hình phạt chính xác, khách quan, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần phân tích, tính chất vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án.

[7] Bị cáo N là người khởi xướng việc đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Là người dùng số tiền lớn thứ hai sau bị cáo T để đánh bạc. Mặc dù việc khởi xướng của bị cáo là đơn giản, xuất phát từ việc các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi liêng, sau đó bị cáo N có rủ các bị cáo chuyển sang hình thức xóc đĩa. Điều đó cho thấy, bị cáo là người thực hiện đánh bạc trong cả hai giai đoạn, giai đoạn chơi với hình thức liêng và xóc đĩa, là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực. Do đó khi quyết định hình phạt phải quyết định hình phạt đối với bị cáo N cao nhất so với các bị cáo khác.

[8] Đối với bị cáo T: Bị cáo là người trực tiếp cầm cái, xóc đĩa trong suốt quá trình chơi và là người bỏ ra số tiền nhiều nhất 5.000.000 đồng, do đó khi quyết định hình phạt quyết định hình phạt đối với bị cáo T thấp hơn bị cáo N nhưng cao hơn so với các bị cáo khác.

[9] Đối với các bị cáo T1, H, Đ, H, T2 với vai trò là người thực hành tích cực, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với các số tiền khác nhau nhưng vai trò là như nhau do đó cần quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo là bằng nhau. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo T tham gia quân ngũ; bị cáo T1 có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương; Bị cáo H tham gia quân ngũ; Bị cáo Đ, H, T2 sau khi bỏ trốn đã ra Công an đầu thú; bị cáo T2 có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng Huy chương. Do đó các bị cáo T, T1, H, Đ, H, T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[13] Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nhân thân tốt, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là số tiền có giá trị không lớn, do đó việc cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm xấu cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an T2 xã hội và đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[14] Bị cáo N, T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo ngoài xã hội, hòa nhập cộng đồng.

[15] Đối với các bị cáo T1, H, Đ, H, T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vai trò trong vụ án thấp hơn so với bị cáo N và T, do đó chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là đủ tính răn đe, giáo dục. Tuy nhiên cần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo không có việc làm trong thời gian chấp hành án thì các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

[16] Thu nhập trung bình hàng tháng của các bị cáo: T1 4.000.000 đồng/tháng; bị cáo H 4.000.000 đồng/tháng; bị cáo Đ 4.000.000 đồng/tháng; bị cáo H 4.000.000 đồng/tháng; bị cáo T2 4.000.000 đồng/tháng.

[17] Về hình phạt bổ sung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo đều là lao động thu nhập không cao, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[18] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 14.700.000 đồng cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cát Hải thu giữ của các bị cáo, nhận thấy đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bát nhựa màu trắng, 01 đĩa nhựa màu trắng, 04 quân vị hình tròn; 01 bộ bài lá 50 cây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[19] Đánh giá về những vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn L, có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Quang N tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, tuy nhiên số tiền chứng minh được tại thời điểm đánh bạc là dưới 5.000.000đ. Nhân thân L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi

đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Nên Công an huyện Cát Hải đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Vũ Văn L được giao quản lý lần nghỉ của công nhân không biết và không tham gia cùng các đối tượng đánh bạc vào ngày 26/5/2021, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không xử lý.

Việc xử lý của Công an huyện Cát Hải, Hải Phòng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức nộp án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, trừ cho bị cáo 05 ngày tạm giữ (27/5/2021-01/6/2021) quy đổi thành 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước, cụ thể là 200.000 đồng một tháng ($5\% \times 4.000.000 \text{ đồng} = 200.000 \text{ đồng}$)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Hải H 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc trừ cho bị cáo 05 ngày tạm giữ (27/5/2021-01/6/2021) quy đổi thành 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước, cụ thể là 200.000 đồng một tháng ($5\% \times 4.000.000 \text{ đồng} = 200.000 \text{ đồng}$)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc trừ cho bị cáo 05 ngày tạm giữ (27/5/2021-01/6/2021) quy đổi thành 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ,

bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước, cụ thể là 200.000 đồng một tháng ($5\% \times 4.000.000 \text{ đồng} = 200.000 \text{ đồng}$)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc trừ cho bị cáo 05 ngày tạm giữ (27/5/2021-01/6/2021) quy đổi thành 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước, cụ thể là 200.000 đồng một tháng ($5\% \times 4.000.000 \text{ đồng} = 200.000 \text{ đồng}$)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T2 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc trừ cho bị cáo 05 ngày tạm giữ (27/5/2021-01/6/2021) quy đổi thành 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước, cụ thể là 200.000 đồng một tháng ($5\% \times 4.000.000 \text{ đồng} = 200.000 \text{ đồng}$).

Thời hạn chấp hành án Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; bị cáo Tô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; giao bị cáo Trịnh Hải H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng; bị cáo Vũ Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; bị cáo Phùng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.700.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, theo biên lai thu tiền số AA/2010/001397 ngày 18/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải. Tịch thu tiêu hủy

01 bát nhựa màu trắng, 01 đĩa nhựa màu trắng, 04 quân bài hình tròn, 01 bộ bài lá 50 cây (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, Hải Phòng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Các bị cáo;
- UBND xã Phù Long, UBND xã Hiền Hào, UBND xã N Lộ, UBND thị trấn Cát Bà, h Cát Hải, Tp. Hải Phòng;
- UBND xã Ch, h B, Tp Hà Nội;
- UBND xã Q, h T, t Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

